

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiệp và ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST- HS ngày 31/5/2023 đối với bị cáo:

Hà Văn M, sinh năm 1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn Q và bà Hà Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Bản án số 10 ngày 17/11/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn M. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 69; khoản 1 Điều 74 BLHS xử phạt 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; án phí HSPT 50.000đ. (Trộm xe máy trị giá 3.000.000 đồng, trộm đồ trang sức bằng bạc trị giá 5.000.000đ). Chấp hành xong án phí HSST, HSPT ngày 16/12/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2009. Tính đến ngày 9/6/2011 Hà Văn M mới được xóa án tích. Đến ngày 10/12/2009 Minh tiếp tục phạm tội mới. (Chưa được xóa án tích).

+ Bản án số 43 ngày 05/3/2010 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt 9 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; án phí HSST

200.000 đồng. (Trộm cắp tiền 500.000 đồng). Đến ngày 10/12/2009 Minh tiếp tục phạm tội mới. Chấp hành xong án phí HSST ngày 18/6/2010. (Chưa được xóa án tích).

+ Bản án số 216 ngày 29/6/2012 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; [điểm g khoản 1 Điều 48](#) BLHS xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; án phí HSST 200.000đ. Chấp hành xong án phí HSST ngày 13/8/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2015. Tính đến ngày 23/3/2017 Hà Văn M mới được xóa án tích thì đến ngày 12/6/2015 M phạm tội mới. (Chưa được xóa án tích).

+ Bản án số 147 ngày 22/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Áp dụng [điểm p khoản 2 Điều 194](#); điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 BLHS xử phạt 7 năm 6 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; án phí HSST 200.000đ. Chấp hành xong án phí HSST ngày 27/10/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2022. (Chưa được xóa án tích)

- Tiền sự: Theo Quyết định truy tìm học viên bỏ trốn khi đang chấp hành quyết định của UBND huyện tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Sơn La: Hà Văn M được đưa đến Trung tâm ngày 15/6/2011 theo Quyết định số 152 ngày 13/5/2011 của UBND huyện M, đến ngày 06/02/2012 đã bỏ trốn khỏi trung tâm khi đang đi trị liệu.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h00' ngày 27/3/2023, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại đường dân sinh bản C, xã Đ, huyện M, kiểm tra đối với Hà Văn M đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện Hà Văn M đang cất giấu trong túi áo bên phải đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. M khai nhận đó là Heroine của M cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Hà Văn M, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Hà Văn M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 27/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn M được 0,21 gam, lấy toàn bộ 0,21 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu M.

Tại Kết luận giám định số 696 ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại*

Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21 gam; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine”.

Quá trình điều tra Hà Văn M khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 16h ngày 27/3/2023, M đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ bản N, xã M đến bản C, xã Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến bản C, xã Đ, M xuống xe đi bộ vào trong bản thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là H, M không rõ địa chỉ, lai lịch, qua trao đổi M đã nhờ người đàn ông đó đi mua hộ M 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. M cất giấu gói ma túy vào túi áo bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng, trên đường đi thì gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT- VKS ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hà Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hà Văn M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ: Hà Văn M, bắt ngày 27/3/2023 (Vỏ niêm phong ban đầu) và 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Hà Văn M, ngày 27/3/2023, kq: Dương tính.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác thu giữ có nguồn gốc của bị cáo nhờ một người đàn ông tự giới thiệu tên là H không rõ địa chỉ mua hộ với giá 200.000 đồng vào ngày 27/3/2023, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hà Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 27/3/2023 bị cáo Hà Văn M đã có hành vi tàng trữ 0,21 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo đã có 04 tiền án. Tại bản án số 147/2015/HSST ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do bản án trên chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất **nguy hiểm** cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Năm 2011, Hà Văn M được đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục Lao động tỉnh Sơn La theo Quyết định số 152/QĐ-UB ngày 13/5/2011 của UBND huyện M, nhưng đã bỏ trốn khỏi trung tâm từ ngày 06/02/2012 khi đi lao động trị liệu.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ: Hà Văn M, bắt ngày 27/3/2023 (Vở niêm phong ban đầu) và 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Hà Văn M, ngày 27/3/2023, kq: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên là H đi mua hộ ma túy cho Hà Văn M, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo Hà Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam:* Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hà Văn M 06 (Sáu năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 27/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ: Hà Văn M, bắt ngày 27/3/2023 (Vở niêm phong ban đầu) và 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Hà Văn M, ngày 27/3/2023, kq: Dương tính theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 145/BBVC-CCTHA ngày 29/5/2023 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương